

Số thứ tự	Mặt hàng	Chủng loại (cat.)	Đơn vị	Mức thu (đồng)
4	Áo khoác nam dạng áo comple	333	tá	4.000
5	Áo khoác nam, nữ chất liệu bông	334/335	tá	4.000
6	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu bông	338/339	tá	2.000
7	Áo sơ mi nam dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	340/640	tá	3.000
8	Áo sơ mi nữ dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	341/641	tá	3.000
9	Váy ngắn chất liệu bông và sợi nhân tạo	342/642	tá	2.000
10	Áo sweater chất liệu bông	345	tá	4.000
11	Quần nam nữ chất liệu bông	347/348	tá	6.000
12	Quần áo ngủ chất liệu bông và sợi nhân tạo	351/651	tá	2.000
13	Đồ lót chất liệu bông và sợi nhân tạo	352/652	tá	0
14	Quần yếm,...	359/659-C	kg	1.000
15	Quần áo bơi	359/659-S	kg	1.000
16	Áo khoác nam chất liệu len	434	tá	4.000
17	Áo khoác nữ chất liệu len	435	tá	4.000
18	Sơ mi nam nữ chất liệu len	440	tá	3.000
19	Quần nam chất liệu len	447	tá	2.000
20	Quần nữ chất liệu len	448	tá	2.000
21	Vải bằng sợi fi-la-măng tổng hợp khác	620	m <sup>2</sup>	0
22	Tất chất liệu sợi nhân tạo	632	tá đôi	0
23	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	638/639	tá	2.000
24	Áo sweater chất liệu sợi nhân tạo	645/646	tá	4.000
25	Quần nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	647/648	tá	4.000

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 84/2003/QĐ-BTC ngày 18/6/2003 về việc ban hành tem và việc in, quản lý sử dụng tem rượu nhập khẩu.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Pháp lệnh Kế toán Thống kê ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 853/1997/CT-TTg ngày 11/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Công văn số 1862/VPCP-VI ngày 18/4/2003 của Văn phòng Chính phủ về các giải pháp chống buôn lậu và gian lận thương mại;

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành 02 mẫu tem rượu nhập khẩu và “Quy định in, phát hành, quản lý, sử dụng tem rượu nhập khẩu”.

**Điều 2.** Hai loại tem rượu nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2003 thay thế mẫu tem rượu nhập khẩu ban hành theo Quyết định số 1066/1997/QĐ-BTC ngày 26/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc in, phát hành, quản lý, sử dụng tem rượu nhập khẩu nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

### QUY ĐỊNH in, phát hành, quản lý, sử dụng tem rượu nhập khẩu

*(ban hành kèm theo Quyết định số 84/2003/QĐ-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

**Điều 1.** 02 mẫu tem rượu nhập khẩu mới để dán vào rượu nhập khẩu bao gồm:

1. Tem rượu nhập khẩu (dán vào loại rượu có độ cồn < 30 độ):

Màu sắc tem: màu tem được thiết kế theo gam màu xanh ghi.

Kích thước tem: (13 x 120) mm.

2. Tem rượu nhập khẩu (dán vào loại rượu có độ cồn ≥ 30 độ trở lên):

Màu sắc tem: màu tem được thiết kế theo gam màu vàng.

Kích thước tem: (13 x 120) mm

Hai loại tem rượu nhập khẩu nêu trên được in ấn như sau:

Giấy in tem: Sử dụng giấy in tem bằng giấy niêm bóc rách có tráng keo sẵn bám chắc trên bề mặt (sạch) của hàng nhập khẩu, để chống quay vòng tem. Giấy có sợi không màu phát quang dưới đèn cực tím.

Về kỹ thuật bảo vệ: Tem có gắn dải Hologram (giống như việc bảo vệ tín phiếu, ngân phiếu kho bạc), tem có in mực không màu và có màu phát quang dưới đèn cực tím, bề mặt giấy thấm mực tốt nên mực in, số thứ tự của con tem được bám chắc. Dải Hologram ở bên trái con tem dễ nhận biết bằng mắt thường: dải Hologram này được chế tạo bằng kỹ thuật la-ze, tạo hình không gian 3 chiều. Biểu tượng hoa sen, hoa văn và bản đồ Việt Nam đổi màu theo góc ánh sáng, chữ Việt Nam siêu nhỏ, đọc được trên kính lúp. Khung tem trang trí hoa văn màu ghi nhạt, tem có keo dán sẵn.

Tem hàng nhập khẩu có in ký hiệu (từ MA/03 trở đi) và đánh số thứ tự, mỗi xê-ry có 999.999 tem, được đánh số từ số 000001 đến số 999.999.

**Điều 2.** Cấp phát, quản lý và sử dụng:

Tổng cục Thuế tổ chức việc in tem, cấp tem cho Tổng cục Hải quan. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm cấp phát tem cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổ chức thực hiện dán tem vào các loại rượu nhập khẩu phải dán tem theo quy định. Trước khi dán 02 loại tem rượu mới phải thu hồi toàn bộ số tem rượu nhập khẩu chưa sử dụng về Cục Hải quan các tỉnh, thành phố để thanh hủy theo quy định. Việc dán tem hàng tịch thu, báo cáo, thanh quyết

toán tem, thanh hủy tem cũ vẫn theo chế độ quy định hiện hành.

**Điều 3.** Việc quản lý và sử dụng tem hàng nhập khẩu thực hiện theo đúng chế độ in, phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế, ban hành kèm theo Quyết định số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 và Quyết định số 544/TC/QĐ-CĐKT ngày 02/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ thống nhất phát hành và quản lý các mẫu biểu chứng từ thu, chi ngân sách nhà nước.

**Điều 4.** Các quy định về phát hành, quản lý tem hàng nhập khẩu vẫn thực hiện theo Quyết định số 839a/TC/QĐ-TCT ngày 31/10/1997 và Quyết định số 1066/1997/QĐ-BTC ngày 26/12/1997, Quyết định số 297/1998/QĐ-BTC ngày 16/3/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phát hành tem hàng nhập khẩu; các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

**THÔNG TƯ số 58/2003/TT-BTC ngày 18/6/2003 hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học.**

*Căn cứ Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học;*

*Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP*

*ngày 05/5/2000 của Chính phủ, Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học như sau:*

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

**1.** Thông tư này áp dụng cho các dự án đầu tư thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.** Các dự án đầu tư để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải nằm trong quy hoạch mạng lưới trường học được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) phê duyệt; đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; có đầy đủ thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước và được bố trí kế hoạch đầu tư hàng năm.

**3.** Các nguồn vốn để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương có khó khăn được ưu tiên bố trí cho các dự án ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã nghèo ở miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, miền Trung, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ngập lũ và hỗ trợ cho